

Bản án số: 166/2025/DS - PT

Ngày 21 – 4 – 2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà và bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2025/TLPT- DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS - ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 138/2025/QĐ- PT ngày 06 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2025/QĐ-PT ngày 04/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N (A). Địa chỉ: Số B L, quận B, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Giám đốc A - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*Theo Quyết định ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022*)

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phạm Ngọc Đình L - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh A - Chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk (*Theo Giấy ủy quyền số 04/2022/NHNoKrB-UQTA ngày 01/12/2022*). Địa chỉ nơi làm việc: Số B N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài Q, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn A, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Hoài Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Yêu cầu khởi kiện và trình bày của nguyên đơn: Ngày 16/6/2023, ông Nguyễn Hoài Q ký kết hợp đồng tín dụng số 5205LAV202301017 với Ngân hàng N - chi nhánh huyện K, tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất vay 11,5%/năm; lãi chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 36 tháng (thời hạn trả cuối cùng: 14/6/2026), trả hàng tháng 4.176.000 đồng tiền gốc và lãi phát sinh; mục đích vay: tiêu dùng.

Tính đến ngày 02/11/2023 ông Nguyễn Hoài Q đã trả cho Ngân hàng được 21.000.000 đồng nợ gốc và 6.260.096 đồng nợ lãi sau đó không tiếp tục trả nợ như đã cam kết.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Nguyễn Hoài Q phải trả cho Ngân hàng số tiền 129.000.000 đồng nợ gốc và 8.535.205 đồng nợ lãi (tạm tính đến ngày 31/05/2024). Đồng thời yêu cầu ông Nguyễn Hoài Q tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ từ ngày 01/6/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hoài Q đều vắng mặt, không tham gia tố tụng. Xác minh tại Công an xã K (Công văn số 102/CAX ngày 01/7/2024), cung cấp thông tin: Hiện nay ông Nguyễn Hoài Q không có mặt tại địa phương. Từ khi đi đến nay, ông Q không trở về địa phương.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 241; Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010 SDBS năm 2017;

Áp dụng: khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Hoài Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ là 142.978.014 đồng (trong đó nợ gốc là 129.000.000 đồng và nợ lãi là 13.978.014 đồng), tính đến ngày 30/9/2024.

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ, ông Nguyễn Hoài Q tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5205LAV202301017 ngày 16/6/2023 mà ông Q đã ký kết với Ngân hàng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Kháng cáo: Ngày 17/10/2024, ông Nguyễn Hoài Q có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, tuyên cho ông được trả nợ dần cho Ngân hàng ở mức 4.000.000 đồng/tháng và chịu lãi suất phát sinh trên số dư nợ gốc vì hiện nay hoàn cảnh của ông khó khăn.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoài Q là không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoài Q làm trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoài Q, thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số 5205LAV202301017 ngày 16/6/2023 được ký kết dựa trên ý chí tự nguyện giữa ông Q và Ngân hàng, nội dung của hợp đồng đã thể hiện rõ sự thỏa thuận của các bên về lãi suất, thời hạn, phương thức trả nợ, nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Việc ông Q kháng cáo yêu cầu được trả nợ dần hàng tháng với số tiền 4000.000 đồng không được phía Ngân hàng chấp nhận nên Tòa án không có quyền can thiệp. Đối với vấn đề lãi suất đã được quy định rõ tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Q chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468 BLDS 2015; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặc khác, các đương sự vẫn có quyền thỏa thuận với nhau trong giai đoạn thi hành án.

Từ những phân tích, nhận định nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoài Q mà cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Hoài Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Hoài Q.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc ông Nguyễn Hoài Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ là 142.978.014 đồng (trong đó nợ gốc là 129.000.000 đồng và nợ lãi là 13.978.014 đồng), tính đến ngày 30/9/2024.

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ, ông Nguyễn Hoài Q tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5205LAV202301017 ngày 16/6/2023.

[3]. Về án phí: Ông Nguyễn Hoài Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSPT, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng do Lê Thị T1 nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0007232 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang

CÁC THÀNH VIÊN
HĐXX

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA